

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯ JUT  
TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026  
NĂM 2026**



*Cư Jut, ngày ..... tháng 3 năm 2026*

Số: 20/KH-TC

Cư Jut, ngày 12 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NHÀ TRƯỜNG NĂM 2026

### I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về Quy định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản có liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 Quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP

ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 về Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ một số văn bản liên quan đến công tác Thi đua-Khen thưởng các cấp có liên quan tại thời điểm;

Căn cứ Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-NV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Thông tư 28/2009/BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 tháng 2024 của Bộ Giáo Dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thực hiện theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 tháng 2011 ban hành điều lệ Ban Đại Diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư 28/2009/BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5  
TF  
IE  
HI  
11

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý, không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ văn bản số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018. Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số: 05/2023/NQ-HĐND ngày 15/06/2023 quy định mức hỗ trợ CPHT cho trẻ em mẫu giáo thuộc diện hộ cận nghèo và hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số: 1572/SGDĐT-KHTC ngày 22/10/2014 về việc thực hiện chế độ trang phục đối với giáo viên dạy thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC, ngày 16/9/2022 của BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số: 157/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số: 184/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế, chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/06/2017 của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 06 năm 2015 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ các văn bản của huyện, tỉnh, bộ ngành liên quan, chính phủ, các luật liên quan đến tài chính đối với cá nhân và tập thể; liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ phục vụ trong nhà trường.

Trường tiểu học Chu Văn An xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Lập kế hoạch tài chính giúp nhà trường định hướng việc ra quyết định hàng ngày của trường, giúp người quản lý so sánh số lượng dự báo với kết quả thực tế và mang lại thông tin quan trọng về hiệu quả tài chính tổng thể của nhà trường.

Lập kế hoạch tài chính trong nhà trường nhằm dự kiến phân bổ kinh phí và xác định mức đạt được mục tiêu và nhiệm vụ khác nhau mà nhà trường đã vạch ra.

Lập kế hoạch tài chính nhà trường nhằm đảm bảo các chế độ chính sách giữa các cá nhân có liên quan theo các quy định, giúp mỗi cá nhân ổn định, an tâm công tác.

Lập kế hoạch tài chính dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ thể hiện được tính công khai, minh bạch.

1. Trao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình cho nhà trường hướng đến việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng đội ngũ viên chức (VC) và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; phát huy tính sáng tạo, năng động, phát huy mọi khả năng của nhà trường để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội; tăng nguồn thu; nâng cao thu nhập cho đội ngũ VC; nhằm từng bước nâng cao kết quả dạy và học, xây dựng “thương hiệu riêng” cho nhà trường.

2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và GV, tăng cường cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị và công nghệ cho nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh (HS), đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Cải tiến và giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý tài chính của nhà trường bao gồm: xây dựng kế hoạch tài chính; quản lý thu - chi; báo cáo tài chính; kiểm tra tài chính và công khai minh bạch tài chính nhà trường.

4. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển nhà trường, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước (NSNN).

5. Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với nhà trường, Nhà nước vẫn quan tâm đầu tư để các hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển tốt hơn; bảo đảm cho HS các đối tượng chính sách - xã hội, dân tộc thiểu số được đến trường.

### III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường tiểu học Chu Văn An được thành lập năm 2011, tọa lạc trên địa bàn thôn 4 Cư K'nia, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng. Địa bàn trường quản lý với tình hình nhận định một số thuận lợi, khó khăn như sau:

#### 1. Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Phòng Văn hóa xã hội xã Cư Jút và Đảng ủy, HĐND, UBND xã Cư Jút.

- Sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự đóng góp nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh và các nhà hảo tâm, mạnh thường quân ... về vật chất lẫn tinh thần.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn theo quy định, phần lớn tâm huyết với nghề.

- Cơ sở vật chất hàng năm đều được đầu tư bổ sung, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục đáp ứng được tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục cấp tiểu học.

- Tài chính hàng năm được dự toán và bổ sung đáp ứng yêu cầu về tài chính cho tập thể và cá nhân.

## 2. Khó khăn:

- Cơ sở vật chất tuy được trên đầu tư nhưng chưa đáp ứng tốt cho việc giảng dạy nhất là việc tổ chức lớp 2 buổi/ngày, thiếu các phòng chức năng;

- Công tác xã hội hóa chưa đáp ứng yêu cầu về bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Số lượng biên chế viên chức chưa đáp ứng đủ số lượng đáp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

## IV. NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐƠN VỊ CẤP TRÊN GIAO

### 1. Nguồn thu tài chính của đơn vị

- Nguồn ngân sách nhà nước, gồm:

+ Kinh phí cấp chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật.

+ Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công.

+ Nguồn thu hoạt động sự nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công (nếu có).

+ Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

+ Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### 2. Các nội dung chi từ nguồn thu tài chính của đơn vị

- Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo tiền lương (theo định mức và biên chế đã được các cấp phê duyệt);

- Chi trả thực hiện cải cách tiền lương (Từ nguồn đơn vị sự nghiệp công

10/10/2018

thực hiện tiết kiệm 20% chi thường xuyên)

- Chi tiền thưởng: Thực hiện theo nghị định 73/2024/NĐ-CP
  - Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mức chi cụ thể thực hiện theo quy định chung về tiền lương, tiền công của Nhà nước.
  - Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý
- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
  - Các khoản chi không thường xuyên khi được các cấp bổ sung (nếu có).

## **V. NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- 1.1. Thực hiện danh mục sửa chữa, mua sắm, tiếp nhận cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ đáp ứng các hoạt động giáo dục nói chung và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nói riêng.
- 1.2. Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trong nhà trường; điều chỉnh bổ sung dự toán theo tình hình thực tế.
- 1.3. Huy động và sử dụng các nguồn xã hội hóa hợp pháp.
- 1.4. Xây dựng, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.
- 1.5. Quản lý thu, chi trong năm.
- 1.6. Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trong năm.
- 1.7. Kiểm tra tài chính.
- 1.8. Công khai tài chính theo quy định.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

- 2.1. Thực hiện danh mục sửa chữa, mua sắm, tiếp nhận cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ đáp ứng các hoạt động giáo dục nói chung và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nói riêng.

Giải pháp thực hiện:

- Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức khảo sát tổng thể về cơ sở vật

chất, thiết bị và công nghệ theo thực tế sau đó đối chiếu lại với quy định xem đủ thiếu để xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, tiếp nhận theo quy định.

- Lên danh mục mua sắm, sửa chữa, tiếp nhận lập tờ trình gửi đến Phòng

Văn hóa xã hội xin ý kiến và lập kế hoạch vận động xã hội hóa gửi đến Phòng Văn hóa xã hội xin ý kiến.

- Trường tiến hành triển khai thực hiện theo kế hoạch khi có ý kiến cho phép của Phòng Văn hóa xã hội.

2.2. Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trong nhà trường; điều chỉnh bổ sung dự toán theo tình hình thực tế.

Giải pháp thực hiện:

- Căn cứ vào tình hình dự toán và chi năm 2025 trường đối chiếu rà soát lập dự toán năm 2026 căn cứ và số biên chế được UBND xã Cur Jút giao và số lượng lớp, học sinh của năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027, trình Phòng Văn hóa xã hội và Phòng Kinh tế phê duyệt.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề không phù hợp lập tờ trình báo cáo đề xin được điều chỉnh, bổ sung theo thực tế phát sinh lệch với dự toán đầu năm.

2.3. Huy động và sử dụng các nguồn xã hội hóa hợp pháp.

Giải pháp thực hiện

- Căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu cần huy động xã hội hóa nhà trường đã xây dựng kế hoạch được Phòng giáo dục phê duyệt triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền sâu rộng đến tất cả VC, học sinh và phụ huynh học sinh; kêu gọi các tổ chức các nhân trong và ngoài nhà trường cùng hưởng ứng trên tinh thần tự nguyện.

- Tổ chức thành lập tổ tiếp nhận, công khai, báo cáo theo quy định (nếu có).

2.4. Xây dựng, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Giải pháp thực hiện:

- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 nhà trường xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 gửi đến tất cả VC trong tháng 01/2026 để lấy ý kiến sau đó hoàn chỉnh.

- Trong quá trình thực hiện quy chế có điểm nào không phù hợp hoặc có thay đổi do cơ chế chính sách mới thì nhà trường xây dựng nội dung điều chỉnh bổ sung phê duyệt lại.

bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

\* Giải pháp thực hiện:

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm năm trước .
  - Xây dựng triển khai nghiêm túc dự toán ngân sách được giao năm 2026.
- Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính.
- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
  - Tổ chức họp lấy ý kiến, thông tin với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai .
  - Báo cáo phòng Văn hóa xã hội kế hoạch thu chi.
  - Tất cả các nguồn thu-chi ngân sách được kiểm soát qua kho bạc nhà nước.
  - Triển khai kịp thời các chính sách mới của Nhà nước.
  - Tất cả viên chức được hướng dẫn về chế độ chứng từ kế toán và yêu cầu chấp hành đúng quy trình tạm ứng và thanh quyết toán.
  - Cuối tháng yêu cầu các bộ phận có liên quan chuyển chứng từ, tờ kê, dự trù kinh phí.
  - Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong kho lưu trữ của đơn vị. Kho lưu trữ phải có đủ trang bị, thiết bị bảo quản và các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ, như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hỏa hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn.

2.9.3. Thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, đầu tư mới CSVC, công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

\* Giải pháp thực hiện:

- Rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSVC, thiết bị vào sổ tài sản.
- Tham mưu với các cấp có liên quan để có kế hoạch đầu tư cho nhà trường đảm bảo công tác trong năm.

- Quản lý, theo dõi kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí sao cho phù hợp để tăng cường sửa chữa CSVC hàng năm.
- Tham mưu với lãnh đạo trường những nội dung cơ bản trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng vật tư, trang thiết bị
- Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý nguồn được đầu tư.

2.9.4. Huy động xã hội hoá bổ sung đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục.

\* Giải pháp thực hiện:

- Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản nhằm để xác định lại số lượng thừa thiếu sau đó lập tờ trình xin ý kiến của Phòng văn hóa xã hội về các nội dung vận động xã hội hóa (XHH).
- Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện CMHS các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường.
- Công khai kế hoạch vận động XHH.
- Tổng hợp báo cáo cấp trên.
- Xây dựng các khoản vận động của PHHS trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện và các khoản thu trong nhà trường và giao cho Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đứng ra vận động và tự chi theo danh mục của kế hoạch nhà trường.
- Kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, địa phương, dân cư ban ngành cơ quan đoàn thể trong trường và ngoài nhà trường.

2.9.5. Quản lý tài sản nhà trường.

\* Giải pháp thực hiện:

- Rà soát lại tài sản trong trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản.
- Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo BGH khi tài sản không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.
- Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản trong nhà trường.
- Kết hợp với bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản trong nhà trường.
- Cuối năm kiểm kê đánh giá lại tài sản.

## V. MỨC ĐỘ TỰ CHỦ

- Mức độ tự chủ tài chính của đơn vị thuộc nhóm: 4.

## VI. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

### 1. Mục tiêu chung:

- 100% viên chức đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.
- Tất cả học sinh trong độ tuổi đều được đến trường không vì hoàn cảnh khó khăn mà bỏ học.
- Đảm bảo CSVC, trang thiết bị và công nghệ phục vụ cho hoạt động giáo dục cũng như thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của nhà trường.
- Thực hiện thu, chi, báo cáo nguồn NSNN đúng quy định.
- Đảm bảo thu, chi các nguồn vận động đúng quy định.
- Tổ chức công khai nguồn tài chính vận động XHH và NSNN đúng quy định.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Dự kiến thu, chi từ nguồn ngân sách nhà nước

1 Nguồn thu sự nghiệp: 0 đ

2 Nguồn NSNN đảm bảo chi thường xuyên: 7.527.000.000 (đ)

3 Nguồn NSNN đảm bảo chi không thường xuyên: 41.000.000 (đ)

4 Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để điều chỉnh tiền lương: 80.000.000 (đ)

5 Kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài phần tiết kiệm 10% để tạo nguồn CCTL) theo quy định: 72.000.000 (đ)

Tổng cộng: 7.720.000.000 (đ)

#### 2.2. Dự kiến vận động thu, chi từ nguồn xã hội hóa

1 Quà trung thu cho học sinh: 15.000.000 (đ)

Tuyên truyền các tổ chức cá nhân trên tinh thần tự nguyện

2 Tiền mua bảo hiểm thân thể cho học sinh nghèo, cận nghèo

Tuyên truyền các tổ chức cá nhân trên tinh thần tự nguyện

#### 2.3. Dự kiến thu, chi chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ NSNN.

## VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Căn cứ vào kế hoạch tài chính năm 2025 nhà trường đối chiếu lại để căn

TRƯỜNG  
HỌC  
N AN

cứ xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

- Nhà trường dự thảo kế hoạch tài chính thông qua các bộ phận và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường để được góp ý (điều chỉnh, bổ sung). Sau đó nhà trường hoàn chỉnh.
- Hoàn chỉnh kế hoạch và công bố đến viên chức trong nhà trường để căn cứ thực hiện.
- Triển khai thực hiện.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra để điều chỉnh nếu có sai lệch hoặc do cơ chế chính sách thay đổi chung.
- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nếu có thông báo của Phòng văn hóa xã hội, Kho bạc, Phòng kinh tế.
- Báo cáo, quyết toán nguồn tài chính của nhà trường theo quy định.
- Tham mưu đề xuất cuối năm đến các cấp nếu thấy nội dung nào chưa hợp lý.

## VII. KIẾN NGHỊ

- Phòng văn hóa xã hội thường xuyên thông tin các nội dung liên quan đến tài chính có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung để nhà trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch.
- Tranh thủ các nguồn đầu tư đất để xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ nhằm đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là kế hoạch tài chính năm 2026 của Trường tiểu học Chu Văn An.

Yêu cầu các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

### Nơi nhận:

- PVH-XH (để báo cáo);
- Tất cả VC (để biết thực hiện);
- Lưu VT



*Vũ Ngọc Huyền*